

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 179 VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 179 VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 179 VIET NAM INVESTMENT AND CONSTRUCTION DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: 179 ICD .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108316584

3. Ngày thành lập: 08/06/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 25, phố Liên Gia, Thị trấn Liên Quan, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989293669

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
2.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
5.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
6.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ karaoke (Doanh nghiệp chỉ được hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh karaoke)	9329
7.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
8.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) (trừ hoạt động thể thao)	9610
9.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
10.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
11.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
12.	Tái chế phế liệu	3830
13.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
14.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
15.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

16.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
17.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
18.	Xuất bản phần mềm	5820
19.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Đại lý dịch vụ viễn thông - Dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông - Hoạt động của các điểm truy cập Internet.	6190
20.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
21.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
22.	Cổng thông tin	6312
23.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn bất động sản, quản lý bất động sản (không bao gồm tư vấn pháp luật)	6820
24.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
25.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật)	7020
26.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
27.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
28.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
29.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
30.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
31.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; Không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	8230
32.	Dịch vụ đóng gói	8292
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
34.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
35.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
36.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
37.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710
38.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người tàn tật không có khả năng tự chăm sóc	8730
39.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
40.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
41.	Hoạt động thể thao khác	9319
42.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
43.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522

44.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
45.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
46.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác	9529
47.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
48.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
49.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
50.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
51.	In ấn	1811
52.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
53.	Sao chép bản ghi các loại	1820
54.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
55.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
56.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
57.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
58.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
59.	Xây dựng nhà các loại	4100
60.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
61.	Xây dựng công trình công ích	4220
62.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290(Chính)
63.	Phá dỡ	4311
64.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
65.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
66.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
67.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý và môi giới (trừ môi giới chứng khoán, bất động sản, thuế, kiểm toán và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài).	4610
68.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt - Bán buôn thủy sản - Bán buôn rau, quả - Bán buôn cà phê - Bán buôn chè - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột.	4632
69.	Bán buôn đồ uống	4633
70.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634

71.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;	4649
72.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
73.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
74.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim;	4663
75.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su; - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
76.	Bán buôn tổng hợp	4690
77.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
78.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
79.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
80.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
81.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
82.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
83.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
84.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
85.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
86.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
87.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
88.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
89.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
90.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774

91.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ bán đấu giá)	4791
92.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ bán đấu giá)	4799
93.	Cơ sở lưu trú khác	5590
94.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
95.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
96.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
97.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
98.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
99.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
100.	Quảng cáo	7310
101.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
102.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
103.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
104.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
105.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
106.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
107.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
108.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
109.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
110.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
111.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
112.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
113.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN QUỐC QUYỀN	19/1 phố Lê Lợi, Phường Lê Lợi, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	20,000	001079001518	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	20,000		
2	NGUYỄN VĂN PHÚC	Xóm 16, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	20,000	012211165	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	20,000		
3	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	Phố Liên Gia, Thị trấn Liên Quan, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	20,000	111436073	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	20,000		
4	NGUYỄN THẾ ANH	Xóm Sếp, Xã Dị Nậu, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	400.000	4.000.000.000	20,000	111377553	
			Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	20,000		
5	TRẦN QUANG TẤN	101 – K3B Bách Khoa, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	20,000	012162128	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN PHƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 19/08/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 111436073

Ngày cấp: 26/12/2009

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phố Liên Gia, Thị trấn Liên Quan, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phố Liên Gia, Thị trấn Liên Quan, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội